

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày: 07-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Song Trà
Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 07 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 15/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn L** (Tên gọi khác: Cu nhỏ), sinh ngày: 30/11/1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th1 và bà Lê Thị T; có vợ là Phạm Thị Thu Th2; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Ché Gia H, sinh năm 2001; trú tại: Số 100 đường T, tổ 03, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Số 7/28 đường T, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị Khánh H1, sinh năm 1987; trú tại: Số 105 đường L, tổ 05, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Thu Th2, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3. Ông Trần Đăng R, sinh năm 1986; trú tại: Số 501 đường N, tổ dân phố 04, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Huỳnh Nhật N, sinh năm 2001. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/01/2023, anh Chế Gia H và anh Huỳnh Nhật N đi đến tiệm Internet tại địa chỉ 105-107 L, tổ 5, phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi (do chị Trần Thị Khánh H1, trú tại tổ 5, phường N, TP. Q làm chủ) để chơi game. Khi đến nơi, H và N ngồi dãy máy tính bên phía tay phải (từ ngoài nhìn vào), N ngồi máy ngoài cùng còn H ngồi máy bên cạnh, phía trái của N. Khi chơi game, H để điện thoại Redmi note 11 Pro trên bàn phía tay trái của mình.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 76E1 – 564.41 đến tiệm Internet nêu trên để chơi game. L ngồi cùng dãy và cách H 01 (một) máy tính. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H và N đứng dậy ra về thì H bỏ quên điện thoại nêu trên ở trên bàn máy tính. Lúc đó, L thấy H bỏ quên điện thoại, nên nảy sinh ý định lấy trộm. L quan sát chờ H và N thanh toán tiền. Khi H và N ra khỏi tiệm Internet, điều khiển xe ra về. L nhìn xung quanh không thấy ai để ý thì dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động của H rồi bỏ điện thoại này vào túi quần bên phải của L và đi về nhà. Lúc về đến nhà L tắt nguồn điện thoại vừa trộm được và đem đến tiệm điện thoại Đăng Roôn ở tổ dân phố 4, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi do anh Trần Đăng R làm chủ để mở khóa mặt khẩu và cài lại máy để sử dụng.

Sau khi rời khỏi quán Internet được một đoạn, H phát hiện để quên điện thoại ở quán Internet nên quay lại lấy. Khi H và N quay lại đến quán Internet thì phát hiện không thấy chiếc điện thoại. H yêu cầu chủ quán cho xem camera và đến Công an phường Nghĩa Chánh trình báo nội dung vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro màu tím có vỏ ốp ngoài màu đen, số IMEI1: 861182054524503/78, số IMEI2: 861182054524511/78, số sê ri: 36278/61Y302007 (đã qua sử dụng), giá trị tài sản tại thời điểm ngày 19/01/2023 trị giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội: “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1 – 564.41, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đen – Nâu, số khung: 583XKZ600974, số máy: IF86E5066626 (đã qua sử dụng): Cơ quan điều tra xác định xe mô tô trên do chị Phạm Thị Thu Th2 (Sinh năm: 1994; Nơi thường trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi – vợ của L) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/01/2023, L điều khiển xe mô tô trên chở chị Th2 đi làm. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đến tiệm Internet tại địa chỉ 105-107 Lê Thánh Tôn, tổ 5, phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi để chơi game và thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên cho chị Th2.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro màu tím có vỏ ốp ngoài màu đen, số IMEI1: 861182054524503/78, số IMEI2: 861182054524511/78, số sê ri: 36278/61Y302007 (đã qua sử dụng): Cơ quan điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của anh Chế Gia H nên đã trả lại cho anh H.

- Về phần dân sự: Anh Chế Gia H đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại là anh Chế Gia H, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan là bà Trần Thị Khánh H1, ông Trần Đăng R và người làm chứng là anh Huỳnh Nhật N: Bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/01/2023, tại tiệm Internet 105 - 107 Lê Thánh Tôn, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, khi thấy anh Chế Gia H để quên điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro màu tím trên bàn chơi game thì bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo quan sát đợi anh H rời khỏi quán Internet, bị cáo quan sát xung quanh không thấy ai để ý, nên lén lút lấy trộm điện thoại di động của H bỏ vào túi quần bên phải rồi đi về nhà. Theo kết luận định giá, điện thoại Redmi Note 11 Pro màu tím mà bị cáo chiếm đoạt của anh H trị giá: 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát cũng có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát: 76B1 – 564.41, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen – nâu, số khung: 583XKZ600974, số máy: IF86E5066626 (đã qua sử dụng): Xe mô tô trên do bà Phạm Thị Thu Th2 là vợ của bị cáo L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/01/2023, bị cáo L điều khiển xe mô tô trên chở bà Th2 đi làm. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe mô tô đến tiệm Internet tại địa chỉ 105-107 Lê Thánh Tôn, tổ 5, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi để chơi game và thực hiện hành vi phạm tội. Bà Th2 không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Th2 là phù hợp.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro màu tím có vỏ ốp ngoài màu đen, số IMEI1: 861182054524503/78, số IMEI2: 861182054524511/78, số sê ri: 36278/61Y302007 (đã qua sử dụng): Điện thoại này thuộc sở hữu của anh Chế Gia H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với ông Trần Đăng R: Khi Bùi Văn L mang điện thoại đến yêu cầu mở khóa và cài lại máy để sử dụng thì L nói điện thoại do L nhặt được, ông Roôn không biết điện thoại này do L trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý ông Trần Đăng R là có căn cứ.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, riêng mức hình phạt là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2023).

Giao bị cáo Bùi Văn L cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- CQ cảnh sát điều tra Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quang Hải